



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 859
Chủ nhật
Ngày 16 - 6 - 2024

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3836.308 - 0227.3832.958 - 0227.3836.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG



THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Những sự kiện đáng nhớ

(Xem trang 2)



Công viên Kỳ Bá (thành phố Thái Bình).

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỊ XÃ (30/6/1954 - 30/6/2024), 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (2004 - 2024)

THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Những sự kiện đáng nhớ

Thành phố Thái Bình ngày nay vốn được hình thành và phát triển trên một không gian xã hội, không gian lịch sử của vùng đất đã trải mấy ngàn năm gắn với những địa danh của buổi đầu dựng nước cùng sự biến đổi địa danh, mở rộng địa giới trong tiến trình lịch sử.

NGUYỄN THANH

Vũ Quý, Kiến Xương

Trước hết, về địa danh Bo, kẻ Bo là một địa danh mang âm Việt cổ, ra đời từ thời Hùng Vương. Trong quá trình Hán hóa, tên gọi này được ghi chép thành Bồ - Bồ Hải - Kỳ Bồ - Kỳ Bá song hành với Bồ - Bồ Xuyên. Những sự kiện lịch sử của vùng đất Kẻ Bo - Bồ Hải từ thuở mới hình thành đến hết thời Bắc thuộc (thế kỷ X) hiện chưa khảo cứu được. Từ thế kỷ X trở về sau, vùng đất nay thuộc thành phố Thái Bình đã xuất hiện dằng dặc những sự kiện trên các trang sử của dân tộc và lịch sử Đảng ta. Sau đây là lược điểm một số sự kiện đáng nhớ.

Năm 966, Nam Sách vương (Ngô Xương Văn) qua đời, các hùng trưởng đua nhau nổi dậy cát cứ, xảy ra loạn 12 sứ quân. Trần Lâm là một sứ quân mạnh nhất chiếm giữ vùng Bồ Hải Khẩu. Sách Đại Việt sử ký toàn thư (Toàn thư) chép sự kiện vào năm Đinh Mão (967): “Bấy giờ trong nước không có chủ, 12 sứ quân tranh nhau làm trưởng, không ai chịu thống thuộc vào ai. Đinh Bộ Lĩnh nghe tiếng Trần Minh Công là người có đức mà không có con nối dõi, bèn cùng với con là Liễn tìm đến nương tựa. Minh Công thấy Bộ Lĩnh đáng mạo hiểm, liền giao cho coi quân, sai đi đánh các hùng trưởng khác, đều thắng được cả”. Năm 968, Trần Lâm qua đời, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế lập ra nhà nước Đại Cồ Việt.

Sang thế kỷ XI, nhà Lý mở mang chính sách khuyến nông, vua Lý Thái Tông đã về Bồ Hải Khẩu cày ruộng tịch điền. Sách Toàn thư chép: “Mùa xuân, tháng 2 năm Mậu Dần (1038), vua ngự ra Bồ Hải cày ruộng tịch điền. Sai hữu ti dọn cỏ đắp đàn. Vua thân tế Thần nông, tế xong tự cầm cày để làm lễ tịch điền. Các quan tả hữu có người can rằng: “Đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế?”. Vua nói: “Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lại lấy gì cho thiên hạ noi theo?”. Nói xong đẩy cày ba lần rồi thôi”.

Sử sách còn truyền, vào thế kỷ XI, Bùi Quang Anh người ấp Hàm Châu, nay thuộc xã Tân Bình, thành phố Thái Bình làm quan võ, phục vụ hai triều Lý Thái Tổ và Lý Thái Tông, được phong chức Anh Dực tướng quân. Ông cùng phụ thân là Bùi Quang Dũng dẹp loạn Ngô Văn Khánh ở Bồ Hải Khẩu rồi thay cha giữ chức Tiết độ sứ, quản thành Kỳ Bồ. Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống vào các năm 1075 - 1077, Bùi Quang Anh tập hợp quân dân vùng Cửa Bồ theo Lý Thường Kiệt tham gia đánh phá căn cứ hậu cần xâm lược của quân Tống ở Khâm Châu. Sau đó rút quân về xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt, góp phần làm nên chiến thắng đánh tan quân của Quách Quỳ, Triệu Tiết.



Một góc thành phố Thái Bình.

Trải qua các triều đại phong kiến từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIX, vùng đất thuộc thành phố Thái Bình hiện tại mà trung tâm là kẻ Bo - Bồ Hải Khẩu xưa, về tên gọi, địa dư, duyên cớ có nhiều thay đổi. Từ thời Lý - Trần, khi huyện Vũ Tiên được thành lập, huyện lỵ đặt tại hương Kỳ Bồ (Bá) nên huyện này còn gọi là huyện Bồ.

Ngày 21/3/1890, tỉnh Thái Bình được thành lập. Tỉnh lỵ đặt tại phủ lỵ Kiến Xương, bên bờ sông Trà Lý, gọi là thị trấn Thái Bình. Ngày 4/2/1895, Kinh lược xứ Bắc Kỳ ra quyết định sáp nhập hai làng Kỳ Bá và Bồ Xuyên vào thị trấn Thái Bình. Ngày 7/12/1895, Thống sứ Bắc Kỳ đã ký nghị định chuyển thị trấn thành thị xã. Năm 1906, dưới thời công sứ Legendre, thị xã Thái Bình được chia thành ba khu phố chính: phố Đề Nhất, phố Đề Nhị và phố Đề Tam. Năm 1930, dưới thời công sứ Bary lập quy hoạch mở đường trong thị xã Thái Bình. Mỗi đường phố được đặt tên của một viên công sứ hoặc phó sứ từng trị nhậm ở Thái Bình nhưng dân ta vẫn quen gọi theo cách của mình là phố Đền Mẫu, phố Vọng Cung, phố Giá Nứa.

Từ sau năm 1945, thị xã Thái Bình lại nhiều lần thay đổi. Tháng 3/1949, các thôn Tống Vũ, Kỳ Bá, Lạc Đạo, An Tập, An Chính, Tam Lạc, Đông Lôi của huyện Vũ Tiên sáp nhập vào thị xã Thái Bình. Năm 1951, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh đã sáp nhập vào thị xã 3 xã: Tiên Phong (huyện Thư Trì); Trần Lâm (huyện Vũ Tiên); Hoàng Diệu (huyện Đông Quan). Tháng 2/1950, quân Pháp tiến đánh và đóng chiếm Thái Bình, thành phố trở thành vùng tạm chiếm. Ngày 30/5/1952, Thủ hiến Bắc Việt ban hành nghị định về địa giới của thị xã Thái Bình: Bắc giáp sông Đòan Túc, xã Đòan Túc và xã Bồ Xuyên; nam giáp sông Lạc Đạo và xã Kỳ Bá; đông giáp sông Trà Lý; tây giáp xã Kỳ Bá”.

Sau năm 1954, thị xã được chia thành 3 tiểu khu: Đề Thám, Lê Hồng Phong và Quang Trung, trên cơ sở của 3 khu phố cũ thời tạm chiếm. Từ năm 1965 - 1975, các đơn vị hành chính của thị xã thay đổi nhiều lần. Số lượng khu phố có lúc chia nhỏ lên đến 17 khu phố, sau đó hợp nhất còn 10 khu phố. Ngày 19/4/1963, Hội đồng Chính phủ có Quyết định số 53 về việc sáp nhập các thôn Kỳ Bá, An Tập, Đông Lôi thuộc xã Vũ Lâm, huyện Vũ Tiên và thôn Bồ Xuyên thuộc xã Tiên Phong, huyện Thư Trì vào thị xã Thái Bình. Ngày 3/1/1981, thực hiện Quyết định số 03 của Chính phủ các khu phố nội thị của thị xã đổi gọi là phường. Thị xã hợp nhất các khu phố thành lập 5 phường: Lê Hồng Phong, Đề Thám, Quang Trung, Bồ Xuyên, Kỳ Bá. Ngày 8/4/1982, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định sáp nhập vào thị xã Thái Bình các xã Tiên Phong, Trần Lâm của huyện Vũ Thư. Ngày 20/3/1986, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 24 sáp nhập các xã Đông Hòa, Hoàng Diệu của huyện Đông Hưng, Vũ Phúc, Vũ Chính, Phú Xuân của huyện Vũ Thư. Tháng 6/1989, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 72 thành lập phường Phú Khánh. Tháng 4/2002, Chính phủ có Nghị định số 45 thành lập phường Tiên Phong, phường Trần Lâm. Ngày 18/4/2003, thị xã Thái Bình được công nhận đô thị loại III. Ngày 29/4/2004, Chính phủ có Nghị định số 117 thành lập thành phố Thái Bình trực thuộc tỉnh trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số và các đơn vị hành chính xã, phường hiện tại. Ngày 13/12/2007, Chính phủ có Nghị định số 181 sáp nhập vào thành phố các xã Đông Thọ, Đông Mỹ của huyện Đông Hưng; Vũ Lạc, Vũ Đông của huyện Kiến Xương và Tân Bình của huyện Vũ Thư. Cùng dịp này, xã Hoàng Diệu được chuyển thành phường, thành lập mới phường Trần Hưng Đạo, từ

đó thành phố đã có 10 phường, 9 xã, tổng diện tích tự nhiên được nâng từ 4.330ha (năm 2004) lên gần 6.800ha; dân số từ 14,5 vạn người lên 17,8 vạn người (năm 2007).

Từ khi thực dân Pháp đặt Phủ Bo làm tỉnh lỵ thì phong trào đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân Pháp ở vùng đất này lại quật cường hơn. Đầu năm 1913, Phạm Văn Tráng một hội viên của Việt Nam Quang phục hội từ Quảng Châu (Trung Quốc) mang tạc đạn về nước trùng trị tên Tuần phủ Thái Bình gian ác. 10 giờ ngày 12/4/1913, sau giờ làm việc, Nguyễn Duy Hàn từ công đường bước ra tới ngõ Vọng Cung, bên đường Lê Lợi ngày nay, thì một trái tạc đạn nổ ngay trước mặt làm y gục chết tại chỗ.

Khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền bá về Việt Nam thì thị xã Thái Bình là một trong những địa chỉ đỏ để Tỉnh hội Thanh niên cách mạng đồng chí hội (gọi tắt là Thanh niên) sớm ra đời. Cuối năm 1927, chi bộ Thanh niên trường tư thực Minh Thành được thành lập. Tháng 3/1928, Hội nghị đại biểu Hội Thanh niên ở trường Minh Thành đã bầu ra Ban Tỉnh bộ do Nguyễn Văn Năng làm Bí thư. Cuối tháng 6/1929, Ban Chấp hành Tỉnh bộ Thanh niên Thái Bình tổ chức phiên họp bất thường tại nhà số 9, ngõ 1, phố Juyn Pích-kê (phố Lê Lợi ngày nay). Hội nghị đã nhất trí quyết định giải tán Hội Thanh niên, chuyển Ban Tỉnh bộ Thanh niên thành Ban Tỉnh ủy của Đảng bộ và bầu đồng chí Tống Văn Phổ làm Bí thư. Ngay sau đó, chi bộ Đảng cộng sản thị xã ra đời. Ngày 1/8/1929, nhân kỷ niệm ngày toàn thể giới chống chiến tranh đế quốc, truyền đơn được rải khắp nơi và một lá cờ đỏ búa liềm có dòng chữ “Đông Dương Cộng sản Đảng vạn tuế” lần đầu tiên phấp phới trên ngọn một cây cao ở phía nam thị xã Thái Bình. Đó là những mốc son đánh dấu bước ngoặt để các tầng lớp nhân dân thị xã Thái Bình quật khởi đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng và sớm giành chính quyền vào ngày 19/8/1945.

Từ đầu tháng 2/1950 đến cuối tháng 6/1954 là những ngày thị xã Thái Bình chịu nhiều gian khổ, ác liệt nhất do quân Pháp chiếm đóng. Bất chấp mọi hiểm nguy, quân và dân thị xã đã ngoan cường đánh địch, đến ngày 30/6/1954 quân Pháp phải rút chạy hoàn toàn, thị xã sạch bóng quân xâm lược.

Trải 30 năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ có biết bao tên đất, tên người của thị xã Thái Bình đã được ghi trên những trang sử hào hùng của dân tộc. Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân của Đảng và Nhà nước ta phong tặng cán bộ và nhân dân thị xã Thái Bình mãi mãi là niềm tự hào, là điểm tựa vững vàng để thành phố Thái Bình vươn tới những tầm cao.

Gần 40 năm trên đường đổi mới và hội nhập, đặc biệt là chặng đường 20 năm kể từ ngày thành lập, thành phố Thái Bình đã có những bước tiến dài chưa từng có trong lịch sử. Ngày 25/11/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, về xây dựng, phát triển thành phố Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Trong mục tiêu tổng quát đã xác định: “Phấn đấu đến năm 2025, thành phố Thái Bình được công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh; đến năm 2030, trong nhóm các đô thị phát triển khá, đến năm 2045, trong nhóm các đô thị dẫn đầu của vùng đồng bằng sông Hồng và là một trong những trung tâm kinh tế - xã hội quan trọng của khu vực”.

Nho sữa Hàn Quốc trên đất Tây Đô

Không phải đến Hàn Quốc xa xôi, ngay tại xã Tây Đô (Hưng Hà) du khách có thể tham quan, chụp ảnh và trải nghiệm bên những chùm nho sai trĩu quả với hàng trăm gốc nho. Chỉ còn gần 2 tháng nữa các vườn nho ở Tây Đô sẽ cho thu hoạch lứa đầu tiên với giá bán 200.000 - 250.000 đồng/kg. Đây được xem là mô hình nông nghiệp công nghệ cao, mở ra triển vọng du lịch nông nghiệp trải nghiệm ngay tại các vùng quê, thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

THANH THỦY

Trước kia, trên 1.200m² đất chuyển đổi của gia đình ông Nguyễn Huy Xuân, thôn Nội Thôn chủ yếu trồng thanh long nhưng do không phù hợp với chất đất nên hiệu quả kinh tế không cao. Đầu năm 2023, sau nhiều lần tìm hiểu thông tin trên mạng, báo chí, ông đã mạnh dạn đầu tư hơn 200 triệu đồng chuyển đổi từ cây thanh long sang trồng gần 100 gốc nho sữa với quyết tâm “chinh phục” giống cây mới này. Ông Nguyễn Huy Xuân cho biết: Loại nho này cho quả to, tròn, vỏ màu xanh mướt, khi chín có vị ngọt đậm, pha chút ngậy béo, thơm mùi sữa. Vài năm trở lại đây, nho sữa được bày bán khá nhiều tại các cửa hàng hoa quả nhập khẩu nên gia đình tôi đã quyết định nhân rộng giống nho mới này để phục vụ người tiêu dùng với giá cả hợp lý, thấp hơn so với giá nho nhập khẩu.



Trên 1.200m² đất chuyển đổi, ông Nguyễn Huy Xuân trồng gần 100 gốc nho sữa.

Theo ông Xuân, nho sữa Hàn Quốc còn được gọi là nho “quý tộc” vì giống nho này rất đắt và khó chăm sóc. Ngoài xây hệ thống nhà giàn, hệ thống tưới tự động thì việc cắt tỉa lá, cành cũng là yếu tố quyết định đến chất lượng quả. Hiện những gốc nho của ông Xuân chỉ còn gần 2 tháng nữa sẽ cho thu hoạch, trung bình mỗi chùm

nho khi chín có trọng lượng từ 600 - 700g, giá bán 200.000 - 250.000 đồng/kg. Ông Xuân cho biết thêm: Đến thời điểm này, tôi không phải lo lắng đầu ra cho sản phẩm bởi nhu cầu thị trường khá cao. Ngoài xuất cho các mối buôn, cửa hàng hoa quả sạch, tôi sẽ mở cửa đón khách tham quan, mua sản phẩm ngay tại vườn.

Cũng giống như ông Xuân, đầu năm 2022, ông Nguyễn Văn Phi, thôn Nội Thôn bước đầu thí điểm 1.400m² diện tích đất ruộng trồng 600 gốc nho sữa Hàn Quốc và nho tím. Để cây nho phát triển tốt, ông Phi đã đầu tư hệ thống tưới nước tự động phun sương và nhỏ giọt kết nối với điện thoại di động qua phần mềm chuyên dùng để điều khiển từ xa. Đồng thời, bên trên ông làm mái vòm nilon trong suốt, bên dưới sử dụng bạt đen che toàn bộ phần gốc cây với chi phí ban đầu hơn 600 triệu đồng. Toàn bộ quá trình canh tác được kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học. Ông Phi chia sẻ: Tôi tự tìm hiểu quy trình làm vườn, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây để cây cho ra nhiều hoa và đậu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng để áp dụng vào mô hình của mình... Để cây ra nhiều quả to, chùm đẹp và đều, khi nho ra quả non phải tỉa bớt quả, tạo hình cho chùm. Đây là vụ đầu tiên nho ra quả nhưng hứa hẹn một vụ nho giành thắng lợi.

Không chỉ trồng nho sữa, ông Phi còn kết hợp trồng gần 100 gốc nho tím. Để quảng bá cho sản phẩm, ông Phi tích cực ứng dụng công nghệ thông tin đưa hình ảnh vườn nho lên các trang mạng xã hội như: facebook, zalo... Hiện tại, gia đình ông đang kết nối với hệ thống các siêu thị tại Hà Nội và các cửa hàng hoa quả sạch để bao tiêu sản phẩm. Thời gian tới, gia đình ông Phi sẽ tiếp tục mở rộng thêm 3 sào ruộng để trồng nho sữa Hàn Quốc kết hợp với làm du lịch sinh thái nhằm thu hút khách tham quan, trải nghiệm ngay tại vườn.

Ông Nguyễn Xuân Oanh, Chủ tịch Hội Nông dân xã Tây Đô cho biết: Hội Nông dân xã đã đứng ra tín chấp với các ngân hàng tạo điều kiện cho các hội viên vay vốn có thêm kinh phí để mở rộng sản xuất. Qua đánh giá bước đầu cho thấy 2 giống nho có nhiều triển vọng để phát triển và nhân rộng mô hình nhằm đa dạng các loại cây trồng tại địa phương, hướng đến xây dựng mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp ngay tại quê hương. Đồng thời là địa điểm hấp dẫn để bà con nông dân trên địa bàn huyện, xã đến tham quan, học hỏi để áp dụng sản xuất.

Lựa chọn các cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho nông dân là chủ trương được huyện Hưng Hà quan tâm đầu tư, khuyến khích. Việc đưa vào gieo trồng giống nho sữa Hàn Quốc tại xã Tây Đô đang cho “kết quả kép” - đó là hướng đến nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch ngay trên đồng đất quê hương.



Ngoài nho sữa Hàn Quốc, ông Nguyễn Văn Phi còn trồng thêm nho tím nhập ngoại, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao.



NGUYỄN THÀNH

Người viết điều văn Lê Lợi

Nguyễn Thành, biệt hiệu Bồ Giăng tiên sinh, quê làng An Lạc (làng Lác), nay thuộc thôn An Lạc, xã Mê Linh (Đông Hưng), đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) cùng khoa với đại thi hào Nguyễn Trãi. Ông tham gia chống Minh và làm Tế tửu Quốc Tử Giám ở cả triều Hồ và triều Lê sơ. Khi vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) qua đời, Nguyễn Thành được triều đình giao soạn điều văn, Nguyễn Trãi được giao soạn văn bia.

NGUYỄN THÀNH

Vũ Quý, Kiến Xương

Theo gia phả dòng họ Nguyễn ở xã Mê Linh thì tổ tiên của dòng họ này đã đến đất này khai cơ lập ấp từ đầu thời Trần (thế kỷ XIII). Ông tổ của dòng họ này có công đóng góp trong quá trình dựng nghiệp của nhà Trần nên con cháu được hưởng tập ấm. Ông nội của Nguyễn Thành từng giữ một chức quan võ nhỏ tại kinh đô vào đời vua Trần Nghệ Tông (1370 - 1372). Bố của Nguyễn Thành là Tồn Am được học hành chu đáo nhưng dự thi mấy lần không đỗ. Khi Tồn Am đang theo học tại Quốc Tử Viện thì được quan Tư đồ Trần Nguyên Đán vời đến trao cho chức Khởi cư trú xá nhân (văn thư) ở Trung thư sảnh. Xuất thân từ gia cảnh như thế nên Nguyễn Thành sớm được cho theo học tại Thượng xá sinh trong Quốc Tử Viện cùng Nguyễn Trãi và thi đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) năm Canh Thìn, niên hiệu Thánh Nguyên thứ nhất (1400), đời Hồ Quý Ly. Khoa thi này lấy đỗ 6 người gồm: Nguyễn Thành, Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên, Hoàng Hiên, Bùi Ứng Đẩu. Cả 6 người này đều đã trở thành những danh thần kiệt kiệt thời Lê sơ. Ngay sau khi thi đỗ, Nguyễn Thành được bổ vào điện Kinh Diên dạy dỗ các hoàng thái tử. Sau thăng đến Tế tửu Quốc Tử Giám.

Dưới thời phong kiến, trong hệ thống quan chức của triều đình có hai chức quan đại phu phụ trách Quốc Tử Giám là Tế tửu (người đứng đầu) và Tư nghiệp (người đứng thứ hai). Hai chức quan này tuy không thuộc hàng đầu triều nhưng người được bổ dụng phải là người học rộng đỗ cao, giàu phẩm hạnh, giàu năng lực thực học vì liên quan trực tiếp đến việc đào tạo con cháu trong hoàng tộc

và đào tạo, tuyển chọn nhân tài cho đất nước. Bảng nhân Lê Quý Đôn cũng đã có những năm tháng được bổ dụng làm Tư nghiệp Quốc Tử Giám.

Từ khi Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, nhà Minh luôn tìm cách đánh chiếm nước ta, thác có “phù Trần diệt Hồ”. Trước họa xâm lăng, cha con Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương đã gấp rút triển khai kế sách ứng phó. Tháng 9/1405, Hồ Hán Thương đích thân chỉ huy lập phòng tuyến sông Lô, sai đóng cọc giữ cửa sông Bạch Hạc để ngăn quân địch tiến đến. Tuy là một quan văn nhưng Nguyễn Thành đã được triều đình cử đi tham gia chiến dịch này. Tại phòng tuyến sông Lô, Nguyễn Thành được giao tổ chức cho dân sẵn sàng chủ động sơ tán để thực hiện kế sách “vuơng không nhà trống” khi giặc Minh tràn đến. Ông lại được giao cho đi các phủ hạt miền Kinh Bắc tổ chức tuyển mộ dân binh để bổ sung cho quân đội của triều đình.

Tháng 11/1406, Minh Thành Tổ sai đại tướng quân Chu Lăng, phó tướng là bọn Trương Phụ, Mộc Thạnh khởi binh, đưa hàng chục vạn tinh binh theo hai đường thủy bộ tiến đánh nước ta. Mặc dù đã chủ động bố phòng nhưng do thế giặc quá mạnh nên chỉ vài tháng sau đó giặc Minh đã tiêu diệt được nhà Hồ và đặt ách đô hộ trên toàn cõi nước Nam. Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương cùng nhiều quan chức triều Hồ, trong đó có Nguyễn Thành bị giặc Minh bắt và bị áp giải về Yên Kinh (Trung Quốc). Trên đường đi, Nguyễn Thành đã bỏ trốn rồi về quê sống mai danh ẩn tích.

Sau khi bình định được nước ta, nhà Minh đặt quan cai trị xuống đến tận phủ huyện và hạ chiếu trưng cầu các nhân

sĩ có tài danh đang ẩn dật ra hợp tác với chúng. Khi phát hiện được Nguyễn Thành đang sống ẩn dật ở quê, bọn ngục quan ở phủ Tân An (thời thuộc Minh đổi thành phủ Trấn Man) đã dụ ông ra hợp tác nhưng ông đã khước từ. Để dễ bề quản thúc, bọn chúng đã ép Nguyễn Thành phải nhận chức Phán thủ ở phủ. Mặc dù Phán thủ là một chức quan quá nhỏ bé, không hề tương xứng với mình nhưng ông vẫn nhận để chờ thời.

Khi nghe tin Lê Lợi dựng cờ nghĩa ở Lam Sơn và những người bạn đồng khoa với mình như Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên... đã tham gia, Nguyễn Thành bèn tìm vào yết kiến. Biết tiếng Nguyễn Thành từng dạy các hoàng tử nhà Hồ ở điện Kinh Diên, lại là quan Tế tửu Quốc Tử Giám nên Lê Lợi đã tin dùng và giao cho việc giảng dạy con cháu mình tại căn cứ Lũng Nhai.

Năm Mậu Thân (1428), Lê Lợi lên ngôi Lê Thái Tổ, Nguyễn Thành được giao tu sửa lại Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã bị giặc Minh tàn phá và phong chức Tế tửu Quốc Tử Giám kiêm Thái tử tân khách (dạy dỗ các thái tử).

Năm Quý Sửu (1433), Lê Thái Tổ qua đời, Nguyễn Thành được triều đình giao soạn bài điều, Nguyễn Trãi được giao soạn văn bia. Bài điều Lê Lợi của Nguyễn Thành mang tên “Văn Thái tổ cao hoàng đế” là một áng văn bất hủ đã được Lê Quý Đôn chép trong sách “Toàn Việt thi lục”. Bài văn bia của Nguyễn Trãi được khắc bia Vĩnh Lăng đặt tại lăng Lê Lợi ở Lam Kinh (Thanh Hóa).

Khi Lê Thái Tông lên nối ngôi, Nguyễn Thành vẫn tiếp tục làm Tế tửu Quốc Tử

Giám. Năm Ất Mão, Thiệu Bình năm thứ 2 (1435) đời Lê Thái Tông, đã xảy ra một sự kiện liên quan trực tiếp đến bước ngoặt trong cuộc đời và hành trạng của Nguyễn Thành. Đó là việc Lê Tử Dục, một học trò đang theo học tại Quốc Tử Giám nhưng không chịu học, chơi bời lêu lổng lại ăn trộm của cải của bạn, sợ Nguyễn Thành tâu lên triều đình nên đã làm đơn vu khống cho Nguyễn Thành cùng các giáo thụ khác đang ngằm mưu khởi loạn. Sách “Đại Việt sử ký toàn thư” chép: “Chém Lê Tử Dục là giám sinh Quốc Tử Giám, vợ con diên sản sung công. Tử Dục ở Giám không chịu đọc sách, chỉ chuyên nghề bói toán, phù chú, dụ trộm cả vợ lẽ người khác, lại lấy trộm cả đồ dùng của mười tám phòng. Tế tửu Nguyễn Thành sắp tâu lên thì Tử Dục bèn làm đơn vu cho Thành và Vũ Ứng Tiên từ Tế tửu trở xuống đến các viện đường trường cùng nhau ngằm mưu phản nghịch, Đại Tư đồ Lê Sát biết đơn ấy gian dối, sai ngục quan là Nguyễn Doãn Cương bắt hỏi. Tử Dục cùng lời phải thú tội...”.

Sau vụ việc này, Nguyễn Thành xin cáo quan về quê mở trường dạy học. Tuy có quê gốc ở làng An Vĩnh, vốn là một làng trù phú nhưng khi cáo quan về quê ông đã ra cánh đồng ven làng đang còn là một vùng lau lác hoang sơ để khai phá. Cụu quan Tế tửu Quốc Tử Giám đã tổ chức cho con cháu cùng học trò phát quang cỏ dại, dựng nhà, lập thành làng mới có tên là An Lạc (làng Lác). Sau đó, ông mở trường dạy học ở làng Kim Bôi.

Nghe tin quan Tế tửu Quốc Tử Giám cáo quan về mở trường dạy học, học trò xa gần tìm về theo học rất đông. Theo một số nguồn sử liệu cho biết, các thế hệ học trò của Nguyễn Thành có nhiều người hiển đạt khoa danh và sự nghiệp kinh bang tế thế. Chỉ tính riêng huyện Thái Thụy đã có tới 4 môn sinh của ông sáng danh trong lịch sử nước nhà. Đó là: Hoàng giáp Nguyễn Mậu người làng Bích Du, làm quan tới chức Hình bộ thượng thư, Đô ngự sử đài, được ông vua sáng Lê Thánh Tông khen là đường cột của triều đình. Tiến sĩ Nguyễn Công Định người làng Biên Cán, làm quan tới Hình bộ thượng thư, người được vua Lê Thánh Tông giao cho biên soạn bộ Luật Hồng Đức thời Lê sơ. Thám hoa Quách Đình Bảo và em ruột là Hoàng giáp Quách Hữu Nghiêm người làng Phúc Khê đều là những danh nhân đất Việt, lừng lẫy tiếng tăm hai nước Việt - Hoa về thơ hay sứ giới. Chính vì những thành tựu đào tạo nhân tài của Nguyễn Thành ở Kim Bôi mà dân gian xưa đã lưu truyền câu ca: “Con ơi muốn nên thân người/Gắng công tìm đến Kim Bôi học hành”.

Năm Nhâm Tuất (1442), Lê Nhân Tông lên ngôi, cho vời Nguyễn Thành ra làm quan nhưng ông cáo từ vì tuổi già, vài năm sau đó ông mất tại quê nhà. Lê Thánh Tông lên ngôi đã xuống chiếu khôi phục nguyên chức cho ông và truy phong tước Đông Long hầu, cho lập đền thờ làm phúc thần ở làng. Bia mộ Nguyễn Thành còn ghi: “Thái chúng Đại phu, Đông các học sĩ, Thái tử tân khách. Nhập thị Kinh Diên Nguyễn Quý Công tự Bồ Giăng tiên sinh chi mộ”.



Xã Mê Linh (Đông Hưng) ngày nay.

Ảnh: KHẮC DUẤN



Thái Bình khởi sắc đi lên

NGÂN HẬU
Đông Hưng

Mời em về với Thái Bình
Quê hương tươi đẹp lung linh sắc màu
Đâu cũng cuộc sống mạnh giàu
Toàn dân đoàn kết bên nhau xây đời

Lòng dân ý Đảng ngồi ngồi
Nhịp điệu sống mới khắp nơi từng bừng
Hạ tầng phát triển không ngừng
Giao thương hợp tác bên rừng cờ hoa

Lúa vàng giống tốt vang xa
ThaiBinh Seed với bài ca mùa vàng
Thảo thơm tình đất tình làng
Nông thôn kiểu mẫu rộn ràng ngợi khen

Về du lịch biển cồn Đen
Nhiệt điện Mỹ Lộc thân quen thêm gần
Đồng tâm ý Đảng lòng dân
Dựng xây quê lúa muôn phần đẹp tươi

Ai ai cũng nở nụ cười
Đậm đà tình đất tình người thiết tha
Đường vành đai biển vườn xa
Vĩ mô kinh tế đang đà đi lên

Tiềm năng phát triển vững bền
Quê hương ta đó sáng tên Thái Bình
Rồng vàng rực sắc lung linh
Tương lai rộng mở nghĩa tình bao la

Thái Bình tỏa sáng vườn xa
Yêu sao mảnh đất quê ta mạnh giàu!

Lục bát đồng quê

ĐẶNG TOÀN
Đông Hưng

Mênh mông là sóng lúa đồng
Vi vu là sáo diều dong gió trời

Dòng sông thâm thi bao lời
Hàng tre xanh xòa tóc phơi nắng vàng

Con chia vôi hót rộn ràng
Triển đê đám rước dâu đang xuống đò

Lênh đênh lục bát sang bờ
Để mình ngọn gió thần thờ bến trưà...

Quê ta đẹp giàu

THÚY MAI
Thành phố Thái Bình

Tháng ba ngày tám qua rồi
Dẻo thơm một hạt tháng mười ngày xưa
Bấy nhiêu cái nắng cái mưa
Cải liềm cái hái ngày thơ biết gì

Đường cày mỗi bước trâu đi
Cỏ rơm nhai lại nhiều khi nát nhừ
Mẹ ta đắp đập be bờ
Mồ hôi đổ xuống phát cờ lúa reo

Bài ca xóa đói giảm nghèo
Tiếng loa đầu sớm cuối chiều véo von
Tháng ba ngày tám bây giờ
Đường lên hạnh phúc quê ta đẹp giàu.

Thăm quê

NGỌC TUYẾN
Kiến Xương

Bao năm vời vợi xa quê
Hôm nay có dịp ta về chốn xưa
Cái nơi dãi nắng dầm mưa
Bàn tay cha mẹ có thừa gió sương

Vẫn là cây gạo đầu đường
Có chăng chỉ nép bên tường giậu xưa
Tháng năm rực đỏ trên cây
Tuồng như chùm lửa ai gây trên cao

Con sông ngợp lặn ngày nào
Giờ đây đã được kè bao đôi bờ
Nước theo năm tháng lững lờ
Hỏi thăm mấy đứa bây giờ ở đâu

Vàng ươm trái khắp một màu
Tháng năm lúa chín gọi nhau ra đồng
Về quê tận mắt ngắm trông
Con người cảnh vật nhà nông khác nhiều

Nông thôn mới đủ chỉ tiêu
Đang đà trái khắp sớm chiều nhân lên
Nhà cao san sát kề bên
Hội trường thôn xóm vang rền tiếng loa

Tinh mơ rộn rã tiếng gà
Bâng khuâng hồi tưởng khúc ca thuở nào...



TRẦM TÍCH HÀM CHÂU

Vua Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn 974 - 1028), tự tay viết bài minh bi ký thương tiếc Anh Dực tướng quân Bùi Quang Dũng (921 - 1018), ca ngợi đức trung quân của ông: “Trẫm cho rằng công cuộc mở nền dựng nước dù là chủ trương của bậc nhân quân, song việc dẹp loạn binh nhung phần lớn trông cậy vào sự nỗ lực của các tướng soái tài ba. Từ xưa đến nay đều như thế. Đó là lý và cũng là thế vậy. Tuy nhiên, ở vào thời thái bình thịnh trị, bốn phận làm người bề tôi tốt thì dễ. Nhưng nếu ở vào cái thế cực bế tắc điên đảo, mà làm kẻ trung thần mới khó. Huống chi ở vào tình thế khó khăn mà tìm được trung thần lại càng khó. Tìm được bậc trung thần mà người đó lại biết bảo toàn sinh mệnh mình thì lại càng khó hơn nhiều”...



Chùa Sùng Nghiêm được xây dựng trên nền đất Hàm Châu cổ xưa, vùng đất Anh Dực tướng quân Bùi Quang Dũng dựng cơ nghiệp phò 3 đời vua gìn giữ giang sơn, xã tắc.

QUANG VIÊN

Theo các tài liệu khảo cứu, thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) mới có lịch sử hình thành, phát triển hơn một trăm năm kể từ thời thực dân Pháp đô hộ, thời điểm thực dân Pháp hoàn thành kế hoạch chiếm đóng nước ta những năm 1894 - 1895. Để thuận cho việc cai trị, khai thác và bóc lột nhân công, ngày 4 tháng 2 năm 1895, Kinh lược xứ Bắc Kỳ ra quyết định sáp nhập các làng Kỳ Bá, Bồ Xuyên (Bồ Xuyên tả và Bồ Xuyên hữu, nay thuộc 3 phường: Kỳ Bá, Bồ Xuyên và Hoàng Diệu) vào phủ lý Kiến Xương để lập ra thị xã Thái Bình. Thành phố Thái Bình nay, trước đây là vùng đất được các bậc vương triều thế kỷ thứ X gọi là Kỳ Bố Hải Khẩu. Vào thời điểm đó, Kỳ Bố Hải Khẩu còn là cửa biển và tên Kỳ Bố (hoặc Kỳ Bá) gắn liền với nhân vật lịch sử huyền thoại, sứ quân Trần Lâm. Ông là 1 trong 12 sứ quân liên quan đến giai đoạn lịch sử sau thời Ngô Quyền đến thời nhà Đinh khoảng giữa thế kỷ thứ X. Tên làng Kỳ Bá gắn bó với vùng đất này trên một ngàn năm và nay được chuyển gọi là phường Kỳ Bá của thành phố Thái Bình. Tên xã Trần Lâm (nay là phường) là để lưu danh sứ quân Trần Lâm đóng quân tại đây, khởi nguồn cho Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn các sứ quân khác, thống nhất giang sơn.

Căn cứ vào nghiên cứu của các sử gia, nhờ vào sứ quân Trần Lâm, Đinh Bộ Lĩnh thống nhất giang sơn và lên làm vua. Để lập được triều đình nhà Đinh, ngoài Đinh Tiên Hoàng còn có nhiều tướng lĩnh trung thành, uy dũng, trong đó có tướng công

Bùi Quang Dũng danh tướng khai quốc công thần của nhà Đinh (968 - 980), người có trên 90 năm trung thân với 3 triều Đinh - Tiền Lê - Lý. Khi còn tại vị, vua Đinh Tiên Hoàng (926 - 979) phong ông là “Trần Đông tiết độ sứ”, sau khi nhà Đinh phế ngôi, vương triều về tay nhà Lê (Thập đạo tướng quân Lê Hoàn - Tiền Lê), Bùi Quang Dũng về động Trinh Thạch sống cuộc đời ẩn dật. Nhà Tiền Lê suy vi, Lý Công Uẩn lên ngôi (Lý Thái Tổ), ông được vua mời từ động Trinh Thạch trở về kinh thành Thăng Long. Vua Lý Thái Tổ gọi ông là “Minh Triết Phu tử”. Khi ông mất vua Lý Thái Tổ đã cử quan triều đình về tổ chức tang lễ cho ông tại ấp Hàm Châu (nay là làng Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình). Vua Lý cho khắc văn bia, thương nhớ Bùi Quang Dũng: “Trẫm ban thêm chế sách tặng Mỗ là Trinh Quốc công lại gia phong mỹ tự dựa trên đức độ bình sinh của Mỗ: “Cương nghị, bất khuất, chính trực, không a tòng”. Và ban tên thụy: Cương Chính tướng công. Lại truy phong cho tiên khảo (cha) của Mỗ là Khải tá công, tiên mẫu (mẹ) là Khải Tá công phu nhân. Để biểu dương tấm lòng

của Mỗ và cũng là để bộc bạch tấm lòng chuộng hiền của Trẫm vậy”.

Thực ra, Bùi Quang Dũng không phải quê ấp Hàm Châu, mà ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo ở đất Phong Châu (nay là tỉnh Phú Thọ). Có tài liệu ghi, từ thuở nhỏ Bùi Quang Dũng đã nổi tiếng thông minh “học một hiểu mười” và có trí nhớ siêu đẳng. Lúc tuổi trưởng thành, Bùi Quang Dũng đã nức tiếng gần xa về tài ứng đối văn, võ song toàn. Sau khi Ngô Quyền (898 - 944) mất, “Tĩnh Hải Quân” tên nước ta thời đó lâm vào cảnh loạn 12 sứ quân. Năm Bính Dần (966), Bùi Quang Dũng đã ngoài 40 tuổi, biết ông là người có tài, văn thao võ lược, tinh thông binh pháp, sứ quân Ngô Xương Xí (chiếm giữ vùng Bình Kiều - Triệu Sơn - Thanh Hóa) và Kiều Công Hãn sứ quân giữ đất Phong Châu (Bạch Hạc - Vĩnh Phúc) đều cho người đến thuyết phục lôi kéo ông về với sứ quân. Bùi Quang Dũng từ chối cả hai sứ quân. Ông lấy lý do “Tôi con nhà bản nông, chỉ quen việc cày cấy, gặt hái, sớm tối vui với ruộng vườn mà thôi. Còn việc đời thực không biết gì... các người muốn chiêu dùng mà tôi thì nhút nhát, hèn kém

rời người đời lại cười các ngài nhảm lẫn tôi. Tôi thực sự không có tài gì, người ta đồn đại vậy thôi”.

Theo các tài liệu khảo cứu, dù viện cớ vậy nhưng các sứ quân không tin, họ không để Bùi Quang Dũng sống ẩn dật yên thân. Đỗ Cảnh Thạc (sứ quân chiếm giữ Đỗ Động - Bảo Đà - Hà Đông, nay thuộc Hà Nội) cho người nhà là Nguyễn Văn Thao đến nhà Bùi Quang Dũng xin trọ học để thăm dò, lôi kéo ông về với sứ quân của mình. Trong cuốn Bùi Gia thế trạng chép: “Ông Thao ở với gia đình cụ gần 1 tháng, cụ thường đem chuyện cày cấy, buôn bán ra nói, hề ông Thao đã động đến chuyện loạn lạc của đất nước, “cụ” (Bùi Quang Dũng) chỉ ngồi im lặng nghe, khi bàn đến chuyện trận mạc, cụ tỏ ra sợ hãi”. Sau khi thăm thính, không thấy Bùi Quang Dũng có biểu hiện quan tâm đến chính sự, Thao cho rằng, ông không có tài cán gì, vội về tâu với Đỗ Cảnh Thạc: “Người ta đều khen hần là tài trí, nhưng tôi xem hần chỉ là hư danh mà thôi”. Các sứ gia bình rằng: Bùi Quang Dũng không phải là người tài hèn, sức mọn như ông nói, ông là người cẩn trọng chọn mình quân, ông từng thốt lên: “Thờ vua phải biết chọn người, những người ấy (chỉ Ngô Xương Xí, Đỗ Cảnh Thạc, Kiều Công Hãn) thì làm được gì. Bây giờ chưa phải thời, chưa đến lúc chọn được minh chủ”. Chờ đợi nhiều năm, cho đến Đinh Mão niên (967), ông nghe tin Đinh Bộ Lĩnh, con nuôi sứ quân Trần Lâm tài trí hơn người ở Kỳ Bố, nổi lên dẹp được nhiều sứ quân trong “loạn 12 sứ quân”, Bùi Quang Dũng đã tìm về với Đinh Bộ Lĩnh. Với tài tham chính của Bùi Quang Dũng, các sứ quân lần lượt bị Đinh Bộ Lĩnh tiêu diệt, đất nước trở lại thanh bình, Đinh Bộ Lĩnh lên làm vua. Năm Mậu Thìn (968) Đinh Bộ Lĩnh lấy hiệu là Đại Thắng Đinh Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, chọn Hoa Lư làm kinh đô, lấy niên hiệu là Thái Bình, phong thưởng cho các tướng sĩ. Bùi Quang Dũng được phong là Anh Dực tướng quân, sung Điện tiền đô chỉ huy sứ kiêm thêm sự. Năm 971, ở vùng Kỳ Bố, Ngô Văn Kháng nổi lên chống nhà Đinh, triều đình cử tướng đi dẹp loạn nhưng bị thất bại. Sau vua Đinh cử Bùi Quang Dũng cầm quân thảo phạt, bằng uy đức của mình, ông đã thuyết phục được Ngô Văn Kháng quy hàng. Vua Đinh phong ông là Trần Đông tiết độ sứ, Tổng thống kiêm lý ba đạo, vua cho ông đóng quân ở thành Kỳ Bố, sau lại thăng hàm Đặc khai quốc Thiên sách Thượng tướng, tước An Tĩnh hầu.

Vua Lý Thái Tổ viết: “Oai hổ đánh đông dẹp bắc, mà cáo cày tan tác dấu chân. Thiên hạ đều ngợi ca là bậc anh hùng hào kiệt. Khi Đinh Tiên Hoàng thống nhất giang sơn một mối, bước lên chín bậc cửu trùng lấy Mỗ (tức Bùi Quang Dũng) từ chức Anh Dực tướng quân sung vào Điện tiền Chỉ huy sứ, kiêm thêm sự; triều nghi rục rờ, công huân lầy lừng. Thế rồi bọn giặc bề ở Kỳ Bố lại khởi loạn, Mỗ lại được sung chức Trần Đông tiết độ sứ. Mỗi khi Mỗ tới thì giặc biển liền tan. Trẫm lại cho thăng lên Đặc tiến khai quốc Thiên sách Thượng tướng, tiến tước Tĩnh an hầu”.



VỊ THUỐC QUÝ TỪ CÂY HÀ THỦ Ô

(Tiếp theo và hết)

Bác sĩ **BÙI VŨ KHỨC**



Trà hà thủ ô.

vị thuốc hà thủ ô chế. Tuy nhiên không phải ai cũng có điều kiện để thực hiện. Vậy nên tốt nhất là các bạn mua hà thủ ô chế sẵn, có bán tại các hiệu thuốc Nam. Lưu ý nên chọn các hiệu thuốc có thương hiệu, uy tín.

2) Viên hà thủ ô được các nhà thuốc chế biến đóng lọ sẵn, có bán rộng rãi trên thị trường thuốc.

Các bạn nên chọn mua sản phẩm viên hà thủ ô (hoàn tán) của các hãng có uy tín như: Dược phẩm Trung ương 3, Dược phẩm Hậu Giang, Dược phẩm Tâm Bình hoặc các bệnh viện y học cổ truyền...

3) Nếu cần đến chế phẩm có hà thủ ô, các bạn nên tìm đến các bệnh viện y học cổ truyền hoặc các nhà thuốc đông y có uy tín để xin tư vấn và cắt thuốc.

5) Tốt cho hệ thần kinh

Trong thí nghiệm đã phát hiện chất lexitin trong hà thủ ô có tác dụng làm tăng quá trình tái tạo hồng cầu cho cơ thể. Do vậy, phụ nữ có chu kỳ kinh nguyệt bất thường hay khí hư có thể sử dụng để điều hòa. Ngoài ra, các bệnh gầy gò, xanh xao hoặc thiếu máu cũng có thể sử dụng vị thuốc này để điều trị.

III. CÁCH DÙNG HÀ THỦ Ô THÔNG DỤNG NHẤT

Dùng thường xuyên có tác dụng bồi bổ khí huyết, chữa rụng tóc, bạc tóc, đau lưng mỏi gối, mạnh gân cốt, tiêu giảm mỡ máu, bình huyết áp...

1) Vị thuốc hà thủ ô được các bác sĩ đông y phối hợp kê đơn trong nhiều đơn thuốc, chữa các bệnh khác nhau, cho tác dụng tốt.

2) Trà hà thủ ô

Uống trà hà thủ ô hàng ngày là một cách dùng thông dụng, tiện lợi nhất.

Cách pha:

Lấy 5 - 6 lát hà thủ ô chế (khoảng 15g), bỏ vào bình giữ nhiệt với 1 lít nước sôi và để ngâm 30 phút hoặc cho vào đun sôi với 1 lít nước sau 10 phút, gạn bỏ bã ra. Khi dùng ta có thể cho 1 chút mật ong vào nước sắc hà thủ ô lắt đều, dùng trong ngày.

3) Viên hà thủ ô (hoàn tán)

- Viên hà thủ ô dễ làm, tiện mang theo sử dụng, kể cả lúc xa nhà.

- Cách làm viên hà thủ ô với mật ong:

+ Hà thủ ô (đã chế), đem rang hoặc

sao giòn lên, khi bề mặt hà thủ ô chuyển thành màu vàng thì đổ nguyên liệu xuống nền đất (hạ thổ), úp vung lên và để nguội. Cách này sẽ giúp hỏa khí và âm khí được hòa vào nhau (cân bằng âm dương) làm cho vị thuốc bình hòa, cho hiệu quả tốt hơn.

+ Đem hà thủ ô đã sao vàng, tán nghiền thành bột, đổ vào lọ thủy tinh dùng dần.

+ Lấy bột hà thủ ô nhào với mật ong cho nhuyễn rồi vê thành viên, mỗi viên khoảng 5 - 6g.

+ Người lớn, ngày uống 2 viên (sáng 1 viên, chiều 1 viên), uống với nước sôi nguội, uống sau ăn 1 giờ.

- Bảo quản viên uống hà thủ ô mật ong ở nơi khô ráo, tránh ánh sáng trực tiếp, tránh ẩm, đóng kín nắp sau khi sử dụng để viên uống luôn đạt chất lượng tốt nhất.

Một số lưu ý:

+ Tuyệt đối không sử dụng sản phẩm viên hà thủ ô mật ong khi chưa ăn.

+ Hiệu quả của viên uống có thể cao hơn hoặc thấp hơn là khác nhau, tùy ở cơ địa mỗi người.

+ Khi dùng sản phẩm hà thủ ô, người uống không nên dùng thực phẩm sống, thực phẩm tanh bởi rất dễ gây tiêu chảy.

+ Kiên huyết động vật (tiết canh, tiết gà, vịt luộc...), củ cải, cá da trơn, không nên sử dụng gừng, hành, tỏi.

IV. MUA HÀ THỦ Ô NHƯ THẾ NÀO?

1) Các sách thuốc đông y đều có giới thiệu cách bảo chế củ hà thủ ô tươi thành



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Nguyễn Thuýên, Lê Văn Chung (Vũ Thủ); Phạm Minh Giang, Vũ Hồng Thái, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Minh Nguyệt (Công an tỉnh); Vũ Sơn Tùng (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); Hoàng Thía (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Thành Đô (Bộ CHQS tỉnh); Hồng Thắm (Đài TTTH Tiền Hải); Bích Hạnh, Hồng Sơn, Hải Thọ (Đài TTTH thành phố); Phạm Hưng (Đài TTTH Kiến Xương); Tô Phụng (Đài TTTH Đông Hưng); Mạnh Tường (Đài TTTH Quỳnh Phụ); Nguyễn Ánh Nguyệt (Tạp chí Cửa biển); Phạm Tuấn (Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh); Tịnh Bình (Tây Ninh); Vũ Minh Xem, Phạm Sự (Hải Phòng); Ngô Trọng Nghĩa, Trầm Thanh Tuấn (Trà Vinh); Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Phạm Ngọc Thạch (Thành phố Hồ Chí Minh); Bùi Việt Phương (Hòa Bình); Lê Thị Kết (Hà Nội)...

Hưởng tới kỷ niệm 99 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024), CTV Lê Văn Chung có bài "Thơ ca báo chí Thái Bình": "Đưa tin báo

chí kịp thời/Nội dung phong phú mọi người đọc khen/Áp dụng tin tức tiền đề/Học hỏi kinh nghiệm mọi quê thực hành/An sinh xã hội tỏa lan/Nhờ có báo chí xưa nay dân giàu"... Kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2014), CTV Nguyễn Thuýên có bài thơ "Nỗi niềm tháng bảy"; CTV Phạm Minh Giang có bài "Chẳng có nơi nào như ở Việt Nam ta"; CTV Hồng Quang gửi cộng tác nhiều bài thơ như: "Thăm đền thờ 468 Vị Xuyên", "Chiếc muối kỷ vật", "Lời hứa trái tim người lính", "Nghĩa tình thương yêu", "Anh còn đây mãi tuổi thanh xuân", "Người cứu chiến binh Cụ Hồ"... CTV Vũ Hồng Thái có bài "Âm vang tháng sáu" với lời tựa: "Kính tặng Đảng bộ và Nhân dân thành phố Thái Bình": "Ta đi dạo ở công viên Kỳ Bá/Viên ngọc lung linh của thành phố Thái Bình/Nghe âm vang tháng sáu rộn rã lòng ta/Nhớ: bảy mươi năm ngày thị xã giải phóng/Thấy: hai mươi năm thành phố phát triển dựng xây"...; CTV Tịnh Bình có bài "Mưa chiều tháng sáu"; CTV Ngô Trọng Nghĩa có bài "Em có về tháng 6 không em"; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có thơ "Đánh thức mùa sen"; CTV Bùi Việt Phương có bài "Khung cửa của lòng tôi", "Hạ thương", "Những vòng quay xưa cũ", "Hạnh phúc trở về". CTV Lê Thị Kết có tạp bút "Nhớ phần thưởng

những dịp hè ngày xưa của mẹ"; CTV Nguyễn Ánh Nguyệt có bài "Ai còn nhớ trò chơi cờ gà"... CTV Phạm Tuấn có bài "Cần xử lý nghiêm tình trạng người điều khiển phương tiện đi ngược chiều"...

Tin tức thời sự trong tỉnh, CTV Vũ Đông có tin: Kiểm tra tiến độ thu hoạch lúa xuân tại huyện Kiến Xương; CTV Thành Đô có tin: Bộ Tư lệnh Quân khu 3 cùng các nhà tài trợ khánh thành, bàn giao nhà đại đoàn kết cho gia đình bà Phạm Thị Vân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy; CTV Tô Phụng có tin: Ban CHQS huyện Đông Hưng sơ kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; CTV Hồng Thắm có tin: Hội Luật gia huyện Tiền Hải tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2024 - 2029; CTV Mạnh Tường có tin: Phòng Văn hóa Thông tin huyện Quỳnh Phụ phối hợp với xã An Vinh tổ chức truyền thông về dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện các thủ tục hành chính cho hơn 200 người dân. CTV Hoàng Thía có tin: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan B, C miễn phí cho 210 người dân tại 4 xã Quỳnh Minh, Quỳnh Hồng, An Hiệp, An Ấp, huyện Quỳnh Phụ. CTV Bích Hạnh có tin: Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Thái Bình, Ủy ban MTTQ thành phố Thái Bình và xã Vũ Đông tổ chức khánh thành, bàn giao nhà đại đoàn kết cho gia đình ông Trần Mạnh Thắng, hộ cận nghèo ở thôn Nguyễn Trãi; CTV Tô Phụng có tin: Xí nghiệp Khai thác công trình thủy

lợi huyện Đông Hưng triển khai phương án tưới, tiêu phục vụ sản xuất vụ mùa, vụ đông năm 2024...

Cộng tác với chuyên mục "Người Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Nguyễn Thanh có bài "Nguyễn Thành - người viết điệu văn Lê Lợi" viết về Nguyễn Thành, biệt hiệu Bồ Giảng tiên sinh, quê làng An Lạc (làng Lác), nay thuộc thôn An Lạc, xã Mê Linh (Đông Hưng), đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ) cùng khoa với đại thi hào Nguyễn Trãi. Ông tham gia chống Minh và làm Tế tửu Quốc Tử Giám ở cả triều Hồ và triều Lê sơ. Khi vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi) qua đời, Nguyễn Trãi được giao soạn văn bia, Nguyễn Thành được triều đình giao soạn điệu văn...

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trân trọng!

DANH HIỆU NGHỆ SĨ ƯU TÚ

Vinh dự và động lực của mỗi nghệ sĩ

Song song với tất bật các hoạt động biểu diễn, hiện nay, Nhà hát Chèo Thái Bình tập trung dàn dựng nhiều chương trình nghệ thuật, phục dựng vở diễn cổ nhằm bảo tồn nghệ thuật truyền thống. Hăng say lao động, nhiệt huyết cống hiến cho nghệ thuật chèo, các nghệ sĩ của Nhà hát, trong đó có các nghệ sĩ mới được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú (NSUT) nỗ lực biến niềm vinh dự trở thành động lực cố gắng, không phụ niềm tin yêu của Nhà nước và nhân dân.

TÚ ANH

Chất chịu đựng cơ hội làm nghề

Tôi thăm Nhà hát Chèo Thái Bình khi các nghệ sĩ, diễn viên đoàn 1 đang dày công phục dựng vở chèo cổ “Quan Âm Thị Kính”, chúng tôi có dịp gặp gỡ, trò chuyện cùng NSUT Trần Xuân Du, diễn viên đoàn 1, Phó Trưởng phòng Nghệ thuật của Nhà hát - một trong những nghệ sĩ mới được phong tặng danh hiệu NSUT đợt vừa qua. 37 năm gắn bó với nghề, dấu ấn thời gian như hằn sâu nơi khóe mắt nhưng cứ nhắc tới nghệ thuật chèo là anh lại hồ hởi với biết bao chuyện nghề. Có sở trường và niềm đam mê đặc biệt với hề chèo, theo anh đó là lợi thế vì các cụ vẫn nói “phi hề bất thành chèo” nhưng cũng là khó khăn không nhỏ bởi nhiều vở chèo hiện nay không có vai hề, đồng thời thường vai hề không có nhiều “đất diễn” nên ít được tham gia xét giải trong các kỳ hội diễn toàn quốc. Xác định được khó khăn, cũng như nhiều nghệ sĩ, anh trân trọng từng cơ hội được biểu diễn trên sân khấu, thành quả là 2 huy chương vàng đạt được trong các kỳ liên hoan chèo toàn quốc. NSUT Trần Xuân Du chia sẻ: Huy chương vàng đầu tiên của tôi là sau 22 năm làm nghề, đó vai hề lính tò trong vở “Bát Nạn tướng quân”. Dù không phải vai chính nhưng vai diễn này hoàn thiện các yếu tố về hát, múa, diễn và có thời gian trên sân khấu đủ để lột tả số phận, tâm lý nhân vật. Ngoài ra, đến năm thứ 32 trong nghề tôi mới có 1 vai diễn chính được tham gia liên hoan chèo toàn quốc, là vai anh Thiện trong vở “U vẫn đợi con về”. Với mỗi cơ hội, tôi luôn trân trọng và chất chịu bởi tâm niệm đó cũng là cách làm nghề, yêu nghề nghiêm túc.



NSUT Trần Xuân Du (người ngoài cùng bên trái) vai anh Thiện trong vở “U vẫn đợi con về”.

Tự nhận mình đã là thế hệ “cao tuổi” tại Nhà hát hiện nay, NSUT Trần Xuân Du mong mỗi thông qua hoạt động luyện tập, biểu diễn, mình có thể truyền đạt hết những kiến thức, kinh nghiệm đã được tiếp thu từ thế hệ nghệ sĩ đi trước cho thế hệ tiếp nối để “các em, các cháu luôn hiểu và thấm thía nét đặc sắc riêng có của nghệ thuật chèo Thái Bình, từ đó mới có thể bảo tồn và phát huy tốt nhất”.

“Không có vai diễn nhỏ”

Cũng có số năm gắn bó nghệ thuật cổ truyền gần bằng NSUT Trần Xuân Du, NSUT Nguyễn Trọng Vương hiện đang là diễn viên đoàn 2, Nhà hát Chèo Thái Bình. 36 năm cống hiến cho nghệ thuật cổ truyền, trong đó hơn 30 năm tại đoàn cải lương và 5 năm tại Nhà hát sau khi 3 đơn vị nghệ thuật được sáp nhập, với NSUT Nguyễn Trọng Vương, quá trình làm nghề luôn là những cố gắng không ngừng nghỉ. Tâm niệm “không có vai diễn nhỏ, chỉ có người nghệ sĩ chưa trân trọng vai diễn của mình” nên



Các nghệ sĩ, diễn viên Nhà hát Chèo Thái Bình trong vở chèo tái hiện chuyện tình Chữ Đồng Tử - Tiên Dung đạt huy chương vàng liên hoan chèo toàn quốc.

dù gặp nhiều khó khăn khi chuyển từ đoàn cải lương sang Nhà hát Chèo Thái Bình, anh luôn nỗ lực học hỏi các thế hệ nghệ sĩ đi trước và đồng nghiệp để ngày càng có thể cống hiến cho khán giả, cho nghệ thuật chèo nhiều hơn.

NSND Trần Ánh Điện, Trưởng đoàn 2, Nhà hát Chèo Thái Bình cho biết: Tại đoàn cải lương, NSUT Nguyễn Trọng Vương đã đảm nhận vai chính trong nhiều vở diễn. Dù cùng là sân khấu kịch hát nhưng bởi những khác biệt về loại hình nghệ thuật nên với chèo, nghệ sĩ đã rất cố gắng làm quen từ kịch bản sân khấu đến việc luyện tập từ dáng đi, cách múa, lời thoại và cử chỉ sao cho phù hợp nhất. Điều đáng mừng là 4 năm mới có 1 kỳ liên hoan chèo

trong vở diễn cùng tên, Thiện Sỹ, sư thầy trong vở “Quan Âm Thị Kính”, thầy đồ trong vở “Trình Nguyên”, tướng cướp trong vở “Hoàng Thái Hậu Mạc Triều”... đã đưa tên tuổi của anh đến với công chúng yêu nghệ thuật trong và ngoài tỉnh. NSUT Nguyễn Mạnh Hà chia sẻ: Tôi luôn ghi nhớ lời dạy của các nghệ sĩ đi trước là để có được vai diễn xuất sắc, mình phải tâm huyết, trau dồi, chú tâm tới vai diễn đó, dành nhiều thời gian luyện tập, trăn trở suy nghĩ cách thể hiện tốt nhất và khiêm tốn lắng nghe, tiếp thu những góp ý, nhận xét của đồng nghiệp, khán giả thì mới có thể đạt kết quả. Với những cố gắng của bản thân mình và lớp nghệ sĩ trẻ của Nhà hát hiện nay, chúng tôi



NSUT Nguyễn Trọng Vương (người đứng giữa) với các vai thứ chính trong chèo.

toàn quốc nhưng NSUT Nguyễn Trọng Vương bằng những nỗ lực của mình đã tham gia 1 kỳ liên hoan vào năm 2022 trong vở chèo “Kỳ đồng Nguyễn Văn Cầm”. Hiện nay, NSUT Nguyễn Trọng Vương được tin tưởng thể hiện một số vai thứ chính trong chèo.

Mong muốn góp phần lan tỏa nghệ thuật chèo

Thuộc thế hệ nghệ sĩ trẻ của Nhà hát Chèo Thái Bình hiện nay, NSUT Nguyễn Mạnh Hà, Phó Trưởng đoàn 1 được tuyển chọn vào Nhà hát từ năm 1999. Trải qua quá trình học tập và được các nghệ sĩ đi trước trực tiếp “cầm tay chỉ việc”, truyền nghề, anh đã có quá trình cống hiến cho nghệ thuật trên 20 năm. Suốt chặng đường gắn bó với nghệ thuật chèo, NSUT Nguyễn Mạnh Hà đảm nhận nhiều vai chính, thứ chính, trong đó có cả những vai phản diện và chính diện đạt huy chương vàng, bạc tại nhiều kỳ hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc. Phải kể đến các vai như vua Tự Đức trong vở “Bùi Viện”, Trương Viên



NSUT Nguyễn Mạnh Hà trong vai Lạc tướng vở chèo “Thiên duyên huyền tích”.

mong muốn thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, các trang thông tin cá nhân của nghệ sĩ có thể lan tỏa nhiều chương trình nghệ thuật của Nhà hát. Từ đó khuyến khích mọi người, nhất là thế hệ trẻ yêu thích, tìm hiểu về nghệ thuật cổ truyền nhiều hơn.

NSUT Nguyễn Quang Lai, Phó Giám đốc phụ trách Nhà hát Chèo Thái Bình thông tin: Trong đợt trao tặng danh hiệu NSND, NSUT đợt thứ 10 năm 2024, có 5 nghệ sĩ là NSND Trần Ánh Điện, NSUT Nguyễn Mạnh Hà, NSUT Trần Xuân Du, NSUT Bùi Thiện, NSUT Nguyễn Trọng Vương là những nghệ sĩ hiện đang công tác tại Nhà hát Chèo Thái Bình. Đây là những nghệ sĩ xuất sắc, đầy tài năng, luôn tận tâm tận lực với nghề, nêu cao tinh thần trách nhiệm và giúp đỡ đồng nghiệp rất tốt. Trong giai đoạn Nhà hát đang chú trọng tập trung đào tạo, phát triển sự nghiệp của đơn vị, các NSND, NSUT là động lực để công tác bảo tồn, phát huy nghệ thuật truyền thống ngày càng bền vững.